

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2021/HS-ST**
Ngày 28 – 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Sáu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Phú;
2. Ông Huỳnh Thanh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Huynh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn An Phú, huyện An Phú, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021, đối với bị cáo:

Trần Duy P, sinh ngày 12/9/1998 tại An Phú, An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã K, huyện An Phú, An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Phong Đ, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1979; vợ Trần Thị Yến N, sinh năm 1999; anh em ruột có 03 người, bị cáo là người lớn nhất; vợ Trần Thị Yến N đang mang thai.

Nhân thân: Lúc nhỏ sống chung với gia đình, đi học hết lớp 6 thì nghỉ học phụ giúp gia đình cho đến ngày phạm pháp.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2020 đến nay.

Bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. SL, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp Đ, xã Q, huyện An Phú, tỉnh An giang.
2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Trần Thanh T1, sinh năm 1983;
2. Bà Trần Thị Yến N, sinh năm 1999.

Tại phiên tòa, bà N có mặt; những người còn lại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt N sau:

Ngày 19/8/2020, P điều khiển xe mô tô từ nhà đến bờ sông thuộc xã Khánh An, huyện An Phú (cách chợ Khánh An khoảng 100 mét) để mua ma túy của người đàn ông tên Buôl (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) là người Campuchia, với số tiền 500.000 đồng. Mua xong, P mang ma túy về nhà cất giấu, mục đích để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện. Đến khoảng 21 giờ ngày 20/8/2020, P đang sử dụng ma túy cùng với SL tại nhà P thuộc ấp B, xã K, huyện An Phú, tỉnh An Giang thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang đối với P và thu giữ các vật chứng có liên quan.

Qua điều tra còn xác định, từ tháng 7/2020 đến ngày 20/8/2020 P bán ma túy cho SL 04 lần và bán cho Nguyễn Văn T 02 lần, mỗi lần với giá 200.000 đồng.

Căn cứ Kết luận giám định số 214/KLGT-PC09(MT) ngày 27/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang xác định: 01 (một) phong bì được niêm phong có in dấu tròn màu đỏ của Công an xã Khánh Bình và các chữ ký ghi tên Nguyễn Văn Tuấn, Nguyễn Hoài Sơn, Trần Duy P, bên trong có 03 bọc nylon trong suốt hàn kín đều chứa tinh thể màu trắng, là ma túy loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,7090 gam.

Ngày 29/8/2020, Trần Duy P bị khởi tố điều tra.

Cáo trạng số 01/CT-VKSAP-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú truy tố bị cáo Trần Duy P về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi N đã nêu trên. Mục đích của bị cáo mua ma túy là để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện. Bản thân bị cáo đã sử dụng ma túy từ tháng 03 năm 2020. Số tiền 850.000 đồng là tiền bị cáo cầm nhả cưới để lấy tiền lo cho vợ đang mang thai.

Trần Thị Yến N (là vợ bị cáo P) xác định P có nghiện ma túy. P bán ma túy cho ai, bao nhiêu lần thì N không biết. Việc P cầm chiếc nhả là có biên nhận. Hiện N đang mang thai, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho P.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người vắng mặt. Bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Duy P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; đề nghị căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo tù 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về biện pháp tư pháp, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng của vụ án và buộc P nộp lại số tiền do phạm tội mà có để sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo Trần Duy P không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định N sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là đầy đủ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp và phù hợp với quy định của pháp luật.

[1.2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa Nng tại phiên tòa, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không rõ lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án; đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến, xét việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này là phù hợp Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, những người chứng kiến. Căn cứ vào

các lời khai; Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20/8/2020 của Công an xã Khánh Bình; kết luận giám định số 214/KLGT-PC09(MT) ngày 27/8/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có căn cứ xác định: Nhằm mục đích có ma túy sử dụng và có tiền tiêu xài cá nhân. Trần Duy P mua ma túy mang về nhà cất giấu để sử dụng và bán lại cho các đối tượng nghiện. Từ tháng 7/2020 đến ngày 20/8/2020 P đã bán ma túy cho SL 04 lần và bán cho Nguyễn Văn T 02 lần, mỗi lần giá 200.000 đồng. Khoảng 21 giờ ngày 20/8/2020, P đang bán ma túy cho SL sử dụng tại nhà thuộc ấp Búng Nhỏ, xã Khánh Bình, huyện An Phú, tỉnh An Giang thì bị bắt quả tang với số ma túy còn lại có trọng lượng 0,7090 gam loại Methamphetamine. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm trật tự quản lý hành chính và sự quản lý độc quyền chất ma túy của Nhà nước và làm mất an ninh trật tự tại địa P. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xác định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú đối với Trần Duy P theo Cáo trạng số 01/CT-VKSAP-HS ngày 06 tháng 01 năm 2021 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất vụ án: Ma túy là chất hướng thần, gây nghiện và nó được coi là “cái chết trắng” cho cộng đồng. Trong thực tế, mọi người đều muốn loại trừ hẳn ma túy ra khỏi đời sống xã hội, Nhà nước ta cũng đã có nhiều biện pháp, ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật nhằm ngăn chặn, đẩy lùi việc sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy bởi tính nguy hiểm cao độ của nó. Người sử dụng ma túy trước hết sẽ bị ảnh hưởng về sức khỏe, trí tuệ, kinh tế gia đình... Ma túy nó còn là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác N: Trộm cắp, cướp giật, giết người... Cho nên, loại trừ hẳn ma túy ra khỏi đời sống xã hội là thật sự cần thiết; là nguyện vọng của toàn thể nhân loại.

Tình hình tội phạm ma túy trên cả nước nói chung và địa bàn huyện An Phú nói riêng đang diễn biến phức tạp và ngày càng gia tăng về số lượng; tinh vi về cách thức thực hiện. Số người nghiện mới có xu hướng tăng và sử dụng nhiều loại ma túy, đặc biệt là ma túy tổng hợp loại Methamphetamine (ma túy đá). Nguyên nhân bị cáo mua bán ma túy là vì bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, muốn có ma túy sử dụng và bán lại cho người khác; động cơ, mục đích là thỏa mãn cơn nghiện và mục đích vụ lợi. Hành vi mua bán ma túy của bị cáo rất chuyên nghiệp và liêu lĩnh. Bị cáo chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng, cân tiểu ly, bọc chứa, khò hàn... Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, nếu không được phát hiện sớm, thì sẽ gây ảnh hưởng lớn đến công tác đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy tại địa P. Việc bị cáo sử dụng, mua bán ma túy còn tiếp tay cho bọn tội phạm về ma túy, tự hại cho bản thân và đưa “cái chết trắng” vào cộng đồng. Vì vậy, xét thấy cần thiết phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt:

Về nhân thân: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bị cáo là người nghiện ma túy, thường xuyên tụ tập với các đối tượng nghiện trên địa bàn, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng N tại phiên tòa, bị cáo thật thà khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, ít am hiểu pháp luật; vợ bị cáo đang mang thai, nên có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Với tính chất và sự nguy hiểm của ma túy cho xã hội; mức độ của hành vi; nhân thân không tốt của bị cáo và đặc biệt là tình hình gia tăng loại tội phạm về ma túy trên địa bàn huyện An Phú. Xét cần áp dụng hình phạt tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thêm một thời gian nữa, để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội về sau.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị về mức hình phạt của Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, đáp ứng được yêu cầu răn đe, giáo dục và phòng ngừa, nên chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng....tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét bị cáo không có nghề nghiệp, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên thống nhất đề nghị của Viện kiểm sát, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ lời khai nhận của bị cáo, lời khai của SL, Nguyễn Văn T có căn cứ xác định bị cáo đã 06 lần bán ma túy cho SL và T, đã thu được số tiền 1.000.000 đồng (mỗi lần 200.000 đồng), lần thứ 06 bán cho SL chưa thu được tiền thì bị bắt. Do đó buộc bị cáo nộp lại số tiền do phạm tội mà có 1.000.000 đồng để tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng còn lại trong vụ án là 01(một) phong bì được niêm phong, bên trong chứa chất ma túy loại Methaphetamin; 01 điện thoại nhãn hiệu OPP0, màu đen; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 chai gas; 01 cây khò; 01 cây kéo bằng kim loại; 01 tấm kính; 02 cân tiểu ly; 02 cây dao tự chế; 01 cây kiếm; tiền Việt Nam 850.000 đồng, được xử lý N sau:

- Đối với phong bì chứa chất ma túy loại Methaphetamin là chất Nhà nước cấm lưu hành, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với bộ dụng cụ sử dụng ma túy, chai gas, cây khò, kéo, tấm kính, cân tiểu ly, dao tự chế, kiếm là các công cụ bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, xét không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen bị cáo đã sử dụng trong việc liên hệ mua bán ma túy, là công cụ, P tiện liên quan đến tội phạm, nên tịch thu hóa giá sung ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 850.000 đồng được xác định là tiền của cá nhân bị cáo có được lẽ ra trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, để đảm bảo cho việc thi hành án khoản nộp ngân sách tiền do phạm tội mà có. Do đó khấu trừ số tiền này vào khoản tiền nộp ngân sách 1.000.000 đồng. Bị cáo còn phải nộp thêm 150.000 đồng.

[7] Về chi phí tố tụng:

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;

Về chi phí tố tụng khác: Bị cáo và các đương sự trong vụ án không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Duy P phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Trần Duy P 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 20/8/2020 (ngày hai mươi tháng tám năm hai nghìn không trăm hai mươi).

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Căn cứ các điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tuyên tịch thu tiêu hủy:

01 (một) phong bì thư được niêm phong có in dấu của của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Phú; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy; 01 (một) chai gas; 01 (một) cây khò; 01 (một) tấm kính; 02 (hai) cây cân điện tử (loại cân tiểu ly); 02 (hai) cây dao tự chế; 01 (một) cây kiếm.

- Tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen;

+ Buộc bị cáo nộp lại 1.000.000 (một triệu) đồng. Số tiền này được khấu trừ 850.000 (tám trăm năm mươi nghìn) đồng thu giữ của bị cáo. Bị cáo còn phải nộp thêm 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 01 năm 2021 và Biên lai thu tiền số 0000735 ngày 07/01/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện An Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú).

4. Về án phí:

Căn cứ các điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ các điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Án tuyên công khai có mặt bị cáo Trần Duy P. Thời hạn kháng cáo của bị cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/01/2021).

Thời hạn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan SL, Nguyễn Văn T là 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang (1);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- VKSND huyện An Phú (1);
- NTG - Công an huyện An Phú (2);
- Thi hành án DS huyện An Phú (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- UBND nơi bị cáo cư trú (1);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Sáu